

Số: 378 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 5634/QĐ-BNNMT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai;

Căn cứ Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kết quả thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 19918/SNNMT-CCTL ngày 29 tháng 6 năm 2026 và Tờ trình số 16229/TTr-SNNMT-CCTL ngày 29 tháng 5 năm 2026, ý kiến Sở Tài chính tại Công văn số 13428/STC-HCSN ngày 25 tháng 5 năm 2026; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả Quyết định số 5634/QĐ-BNNMT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai trên địa bàn Thành phố.

- Đánh giá thực trạng và tiến độ thực hiện các mục tiêu về nước sạch nông thôn tại 54 xã và đặc khu Côn Đảo, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và các chương trình, dự án trọng điểm; làm cơ sở đề ra những giải pháp để cải thiện việc tiếp cận nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, phục vụ công tác quy hoạch, lập kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, các chương trình, dự án về cấp nước sinh hoạt hàng năm, kêu gọi các nguồn vốn đầu tư và xã hội hóa việc cấp nước sinh hoạt góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Thành phố.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Sở, ngành (Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo), Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu và các đơn vị quản lý công trình cấp nước trong việc thu thập, kiểm tra, thẩm định và cập nhật cơ sở dữ liệu nước sạch nông thôn tập trung và quy mô hộ gia đình.

2. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định và hướng dẫn kỹ thuật tại Quyết định số 5634/QĐ-BNNMT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn và Tài liệu hướng dẫn triển khai; công tác thu thập, cập nhật thông tin phải đảm bảo tính khách quan, chính xác cao, ổn định và liên tục. Số liệu thực hiện Bộ chỉ số phải phản ánh đúng thực trạng cấp nước sạch tại từng địa bàn xã.

- Việc đánh giá chất lượng nước phải căn cứ trên kết quả xét nghiệm thực tế theo các thông số, tần suất và phương pháp lấy mẫu quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương hiện hành.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG THỰC HIỆN BỘ CHỈ SỐ THEO DÕI – ĐÁNH GIÁ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN NĂM 2026

1. Phạm vi thực hiện

Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn năm 2026 được triển khai thực hiện với đối tượng thống kê là hộ gia đình thực tế đang sinh sống, có nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn 54 xã và đặc khu Côn Đảo thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Điều tra số liệu Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, gồm 06 chỉ số như sau:

- Chỉ số 01: Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (%).
- Chỉ số 02: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%), bao gồm:
 - + Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung;
 - + Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình.
- Chỉ số 03: Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh (%).
- Chỉ số 04: Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn (%), bao gồm:
 - + Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung;
 - + Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ công trình cấp nước hộ gia đình.
- Chỉ số 05: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (lít/người/ngày đêm).

- Chỉ số 06: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý khai thác hoạt động bền vững (%).

(Việc đánh giá chất lượng nước đối với các công trình cấp nước tập trung và công trình cấp nước hộ gia đình quy mô nhỏ lẻ áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

2.2. Xét nghiệm đánh giá chất lượng nước sinh hoạt tại các địa phương

Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, căn cứ vào Tài liệu hướng dẫn thực hiện Bộ chỉ số của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 5634/QĐ-BNNMT và theo quy định của pháp luật hiện hành triển khai thực hiện đánh giá chất lượng nước tại các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung và các công trình cấp nước quy mô hộ gia đình trên địa bàn; cụ thể:

a) Đối với các công trình cấp nước tập trung:

- Chọn 100% công trình cấp nước tập trung để tiến hành lấy mẫu xét nghiệm chất lượng nước sạch sau khi xử lý hoặc sử dụng kết quả xét nghiệm chất lượng nước của công trình vẫn còn giá trị hiệu lực tại thời điểm đánh giá;

- Việc lựa chọn thông số chất lượng nước sạch, áp dụng tần suất xét nghiệm, số lượng, vị trí lấy mẫu xét nghiệm, phương pháp lấy mẫu: thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT;

- Dựa vào kết quả xét nghiệm chất lượng nước sạch sau khi xử lý của công trình, nếu kết quả các thông số chất lượng nước sạch đều không vượt quá ngưỡng giới hạn cho phép của các thông số chất lượng nước sạch trong Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (trường hợp Thành phố ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương) hoặc trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (trường hợp Thành phố chưa ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương) thì được xác định là nước sạch đạt quy chuẩn.

b) Đối với công trình cấp nước quy mô hộ gia đình: nguồn nước mà hộ gia đình khai thác, sử dụng phải đảm bảo yêu cầu nước hợp vệ sinh và thực hiện kiểm tra, đánh giá nước hợp vệ sinh theo quy định tại Mục II.1.b Phần II - Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 5634/QĐ-BNNMT; đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Hộ gia đình sử dụng thiết bị lọc nước hộ gia đình có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn thời hạn sử dụng do nhà sản xuất quy định; hộ gia đình khi sử dụng phải tuân theo quy định kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất;

- Hộ gia đình không sử dụng thiết bị lọc nước: thực hiện kiểm tra chất lượng nước theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành;

- Tùy theo điều kiện ngân sách và nhân lực của mỗi địa phương để lựa chọn cỡ mẫu thực hiện xét nghiệm chất lượng nước. Nếu điều kiện cho phép các địa phương nên chọn phương án cỡ mẫu sai số 3-5%.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị. Hằng năm, các cơ quan, địa phương chủ động xây dựng kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Do Kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số năm 2026 được ban hành sau thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2026, để đảm bảo tiến độ thực hiện được thống nhất, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu chủ động thực hiện các giải pháp về kinh phí như sau:

- Căn cứ khối lượng nhiệm vụ thu thập, cập nhật thông tin Bộ chỉ số trên địa bàn, các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí, cân đối, sắp xếp trong phạm vi dự toán chi thường xuyên của đơn vị đã được giao đầu năm 2026 để ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, hạn chế tối đa phát sinh tăng chi thường xuyên ngoài dự toán được giao;

- Huy động các nguồn lực hợp pháp và nguồn xã hội hóa từ các đơn vị quản lý, vận hành công trình cấp nước để hỗ trợ công tác lấy mẫu, xét nghiệm và đánh giá chất lượng nước sạch nông thôn tại cơ sở;

- Trường hợp sau khi đã rà soát, chủ động cân đối nhưng không thể sắp xếp được từ nguồn dự toán được giao năm 2026, các địa phương lập báo cáo chi tiết gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Bộ chỉ số năm 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp xã về phương pháp điều tra, rà soát, xác định số liệu đối với các trường hợp sử dụng nước hiện có trên địa bàn. Có ý kiến xác nhận khối lượng công việc thực hiện Bộ chỉ số của cấp xã làm cơ sở cho việc lập và thẩm định dự toán kinh phí để triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt kết quả thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 15 tháng 3 năm 2027** (năm kế hoạch).

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cấp có thẩm quyền về nguồn kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với các nguồn tài chính hợp pháp khác được sử dụng cho các nội dung liên quan đến thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá, căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh, Sở Tài chính phối hợp có ý kiến trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Sở Y tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố cung cấp số liệu về ngoại kiểm chất lượng nước sạch theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành gửi về Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu, Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ công tác thẩm định, đánh giá, cập nhật kết quả thực hiện Bộ chỉ số.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu đồng bào dân tộc thiểu số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn Thành phố khi có yêu cầu chuyên môn từ Sở Nông nghiệp và Môi trường làm cơ sở đối chiếu, rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách trong cấp nước sạch nông thôn.

5. Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện thu thập, cập nhật thông tin Bộ chỉ số trên địa bàn xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 5634/QĐ-BNNMT và hướng dẫn chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Biểu mẫu số 1, 2, 4, 5*).

- Thực hiện thống kê, đánh giá thực trạng tiếp cận nước sạch của toàn bộ các hộ dân cư trú thực tế tại địa bàn. Chủ động phối hợp với đơn vị cấp nước xây dựng cơ chế cấp nước tạm thời, bồn cấp nước tập trung, đồng hồ tổng hoặc các giải pháp chuyển tiếp nhằm bảo đảm an sinh xã hội và hoàn thành mục tiêu 100% hộ dân tiếp cận nước sạch đạt quy chuẩn.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin, báo cáo số liệu điều tra chính thức bằng văn bản kèm file dữ liệu bảng tính excel gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 30 tháng 01 năm 2027** (năm kế hoạch), đồng thời thực hiện lưu trữ toàn bộ hồ sơ gốc tại xã.

6. Các đơn vị quản lý công trình cấp nước tập trung

- Thực hiện nghiêm túc công tác xét nghiệm, đánh giá chất lượng nước tại các công trình do đơn vị quản lý theo quy định, gửi kết quả về Ủy ban nhân dân xã, đặc khu nơi có công trình và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố (Sở Y tế).

- Chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả (theo Biểu mẫu số 4, 5) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu nơi có công trình **trước ngày 30 tháng 12 năm 2026**.

- Chủ động phối hợp, chia sẻ định kỳ dữ liệu số lượng hộ sử dụng nước, sản lượng, tỷ lệ đầu nổi, kết quả kiểm nghiệm cho chính quyền cấp xã; nghiên cứu xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu điện tử, hệ thống trực tuyến phục vụ công tác rà soát, đối chiếu số liệu đồng bộ theo từng năm.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, đặc khu trong việc rà soát và thực hiện các giải pháp cấp nước phù hợp đối với các khu vực đặc thù, khu dân cư hiện hữu chưa đủ điều kiện đầu tư mạng lưới cấp nước.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQ Việt Nam/TP;
- Cục QL và XD công trình thủy lợi;
- Các Sở: NNMT, Y tế, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Sở Xây dựng;
- UBND 54 xã và đặc khu Côn Đảo;
- Các đơn vị cấp nước;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng đô thị;
- Lưu: VT, (ĐT/NDD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thạnh